

Số: 241/QĐ-MNASB

An Sinh, ngày 20 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phân công nhiệm vụ cụ thể cho BGVNV, NLĐ năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON AN SINH B

Căn cứ thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về Ban hành Điều lệ Trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của bộ giáo dục và đào tạo thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 thông tư Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; Căn cứ Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2026 quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên làm công tác Công đoàn không chuyên trách

Căn cứ Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non An Sinh B; Căn cứ nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của trường mầm non An Sinh B; Căn cứ biên bản họp HĐT ngày 20/08/2024

Xét Phẩm chất đạo đức năng lực sở trường, năng lực thực tiễn của Cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay kiện toàn phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Mn An sinh B năm học 2024 - 2025 gồm có các đồng chí: (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2: Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao theo quy định nhiệm vụ của Điều lệ trường mầm non.

Điều 3: Các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2024 đến hết 31/08/2025./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Sửu

I. DANH SÁCH PHÂN CÔNG CBGVNV NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo QĐ số 241/QĐ-MNTV ngày 20/08/2024 của HT Trường MN An Sinh B)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ - phụ trách	Kiểm nhiệm
1	Ngô Thị Sửu	1973	Đại học SPMN	- Lãnh đạo điều hành chung các hoạt động của chi bộ và các hoạt động chung của nhà trường, công tác đội ngũ, Xây dựng KH phát triển chiến lược nhà trường, công tác Thi đua - KT - KL, sinh hoạt tổ chuyên môn 2. Tổ chức hoạt động giáo dục lớp NT2 (02 hoạt động / tuần tại Nhà trẻ 2)	Bí thư chi bộ
2	Chu Thị Tuyết Minh	1982	Đại học SPMN	- Phụ trách Cơ sở vật chất, Nuôi dưỡng, CSSK, thư viện, PCCC, ATGT, ATTTTH, Y tế, ATTNTT, phụ trách Chỉ đạo các phần mềm, Các số liệu báo cáo, Công tác Kiểm định chất lượng, chuẩn Quốc gia, sinh hoạt tổ Chuyên môn 1. Tổ chức 03 hoạt động giáo dục lớp NT 3 và 01 HĐ lớp 5T2 (04 hoạt động/ tuần (03 hoạt động lớp NT3, 01 HĐ lớp 5T2)	Phó BT chi bộ
3	Nguyễn Thị Mùi	17/10/ 1979	Đại học SPMN	- Phụ trách Phổ cập, Chuyên môn, CNTT, chuyển đổi số, Thi đua, VHTDTT, KTNB, sinh hoạt tổ Chuyên môn 1. Tổ chức 03 hoạt động giáo dục lớp 5T1 và 01 hoạt động ở lớp 5T2 (04 hoạt động/tuần)	Chủ tịch Công đoàn
4	Hoàng Thị Thủy	20/11/ 1987	Đại học SPMN	Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 1 (12- 24)	
5	Trần Thị Huyền	17/04/ 1994	Đại học SPMN	Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 1 (12- 24)	
6	Nguyễn Thị Dương	22/11/ 1987	Đại học SPMN	Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 2 (24- 36)	

7	Nguyễn Như Mừng	22/02/1990	Đại học SPMN	- TPCM - BTCĐ - Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 2 (24- 36)	BTCĐ (Giảm 02h/tuần)
8	Lê Thị Hoa	07/01/1990	Đại học SPMN	- Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 3 (24- 36)	
9	Đỗ Thị Khanh	21/08/1977	Đại học SPMN	- TTCM - TTND - Chủ nhiệm và giảng dạy Nhóm trẻ 3 (24- 36)	TTCM - TTND (Giảm 03h/tuần)
10	Nguyễn Thị Thúy	06/02/1981	Đại học SPMN	- Chủ nhiệm và giảng dạy Lớp 3T1	
11	Trần Thị Sang	20/07/1987	Cao đẳng sư phạm GDMN	- CNTT - Chủ nhiệm và giảng dạy Lớp 3T1	
12	Đào Thị Hường	10/01/1981	Cao đẳng sư phạm GDMN	- Chủ nhiệm và giảng dạy Lớp 3T2	
13	Ngô Thị Chinh	10/11/1988	Đại học SPMN	- TPCM 2; - Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi 1	
14	Lê Thị Vân	25/06/1990	Đại học SPMN	- Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi 1	
15	Đỗ Thị Hạnh	23/04/1990	Đại học SPMN	- Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4 tuổi 2	
16	Lê Thị Liên	25/02/1984	Đại học SPMN	- TTCM 2; - Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi 1	TTCM 2; UVCD (Giảm 03h/tuần)
17	Bùi Thị Huế	05/01/1985	Đại học SPMN	Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi 2	

18	Vũ Thị Nguyệt	11/05/1987	Đại học SPMN	- UVBCHCB - - Chủ nhiệm và giảng dạy lớp 5 tuổi 2	UVCD (Giảm 06h/tuần)
19	Hoàng Thị Hậu	05/11/1993	Đại học SPMN	Nghỉ thai sản Hết tháng 10	giảm 05h/tuần
20	Nguyễn Thị Thanh Thùy	11/11/1987	Trung Y sỹ Đa khoa	Công tác y tế kiêm Thủ quỹ	
21	Phạm Thị Kim Lưu	1970	Đại học kế toán	Phụ trách công tác tài chính, VTHC	

(Danh sách trên bao gồm 21 người)./.

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo QĐ số 241/QĐ-MNTV ngày 20/08/2024 của HT Trường MN An Sinh B)

T T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Mây	1975	Sơ cấp nấu ăn	Trưởng bếp – VSATTP, cùng Y tế kiểm đếm thực phẩm, VSATTP và công khai hồ sơ sổ sách	
02	Nguyễn Thị Thủy	1968	Sơ cấp nấu ăn	Nấu ăn	
03	Phạm Thị Chung	1986	Sơ cấp nấu ăn	Nấu ăn điểm lẻ	
04	Nguyễn Thị Nghiên	1964	8/12	Lao công	
05	Tiêu Công Dân	1958	7/12	Bảo vệ Trung tâm	
06	Tiêu Hồng Quân	1984	12/12	Bảo vệ Trung tâm	
07	Lương Văn Lâm	01/1/1970	12/12	BV điểm lẻ Trại Lốc	

(Danh sách người lao động gồm 07 người)